

MỘT SỐ NHẬN XÉT QUA DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THUỐC TẠI VIỆT NAM

Theo số liệu cung cấp của cơ quan có trách nhiệm thuộc Bộ y tế, tính đến tháng 9.1996 đã có 18 dự án đầu tư sản xuất thuốc tại VN được cấp phép, với tổng số vốn đầu tư là 161.871.784 USD và vốn pháp định là 78.377.474 USD. Trong đó có 6 doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài với vốn đầu tư 77.053.037 USD, chiếm tỷ lệ 47,6% (xem bảng danh mục dự án đầu tư sản xuất thuốc)

Chúng ta thử tìm hiểu 1 số vấn đề qua danh mục dự án đầu tư nói trên

1. Về vốn đóng góp của phía VN

Trong số 12 liên doanh giữa VN và nước ngoài thì tỉ lệ góp vốn của phía VN như sau:

- Từ 25 đến 30%: 10 dự án
- Trên 30% đến 49%: 2 dự án

a. Đại bộ phận liên doanh, vốn góp của VN ở mức khiêm tốn (30% trở lại)

b. Phần vốn đóng góp của phía VN chủ yếu là giá trị quyền sử dụng đất.

c. Tỷ lệ vốn góp của phía VN, có dự án giảm dần theo thời gian, như

Thạc sĩ TRẦN CÔNG KỶ

liên doanh Sanofi Pharma Vietnam có tỉ lệ vốn góp ban đầu là 50/50 nhưng đến tháng 4.1995, điều chỉnh lại VN còn 30%, nước ngoài 70%.

2. Phân loại theo mức vốn đầu tư

Mức vốn đầu tư số dự án (triệu USD)

- Dưới 1	1
- Trên 1 đến 5	6
- Trên 5 đến 10	6
- Trên 10 đến 20	3
- Trên 20 đến 30	1
- Trên 30	1

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THUỐC ĐẾN 9.1996

Số TT	Tên dự án	Vốn đầu tư (USD)	Vốn pháp định	Tỉ lệ vốn VN	Sản phẩm	Địa điểm
1	Cty TNHH DP Hisamitsu VN (Cty Hisamitsu - Nhật Bản)	6.400.000	2.000.000		Cao dán, thuốc mỡ chống nấm	Đồng Nai
2	Unied Pharma (United Laboratories Inc - Philippines)	15.000.000	11.250.000		Các loại tân dược	TP.HCM
3	Cty TNHH CIBA (Ciba - Geigy Ltd Thụy Sĩ)	15.700.000	7.850.000		Đóng gói bán TP thuốc tân dược, SX các loại thuốc mỡ	Đồng Nai
4	Cty OPV Vietnam (OPV international Inc Mỹ + OPV Ltd Singapore)	21.000.000	8.400.000		Các loại tân dược, dịch truyền	Long An
5	Cty Choongwae Kovina Pharma Co, Ltd (Choongwae Pharma Corp + Kolon Inc Hàn Quốc)	8.800.000	2.640.000		Các loại dịch truyền	Long An
6	Cty Baxter OPV Healthcare (Vietnam) Ltd (Baxter Pacific in Vietnam Ltd Singapore + OPV International Inc (Mỹ) + OPV (overseas) Ltd Singapore)	8.000.000	6.000.000		Dịch truyền	Đồng Nai
7	Cty TNHH tập đoàn y dược Đại Chính Cty dược Duy Tiên + XN tư tằm Sóng Châu - Cty TNHH chế được Chính An Thiên Tân Trung Quốc + Bodaindustries Ltd Hongkong	5.917.000	2.117.860	25%	Thuốc đông dược, tân dược	Nam Hà
8	Liên doanh Roussel Vietnam (Sapharco - Roussel - Pháp)	2.155.037	2.155.037	30%	SX các loại tân dược	TP.HCM
9	Cty liên doanh Sinh dược học Việt Nga (Cty DL TW2 Viện nghiên cứu địa chất ở nước ngoài toàn liên bang Nga)	700.000	550.000	27,3%	Papain và các chế phẩm sinh học	Đồng Nai
10	Liên doanh Sanofi-pharma Vietnam XNXPTW23 - Sanofi - Pháp	9.082.614	3.600.593	30%	Các loại tân dược	TP.HCM
11	Liên doanh dược phẩm Việt Mỹ (XNDP Vinh Phú + XNDP18 + CTTNNH Kim Long - Brigebruk Rully Investment Corp - Mỹ)	6.000.000	6.000.000	30%	Các loại tân dược	Vinh Phú
12	Liên doanh DP Gateway (Vimedimex 1 - Cty Gateway Australia)	33.250.740	10.307.730	30%	Dịch truyền và các sản phẩm tân dược	Hà Tây
13	Liên doanh DP B.Brow Hà Nội (XNDP Hà Nội Brau Sdn Malaysia)	1.750.000	1.079.574	30%	Các loại dịch truyền	Hà Nội
14	Cty liên doanh TNHH DP SOL - Vietnam (Cty dược liệu TW1 - Cty dược phẩm Sol Ấn Độ)	5.000.000	2.166.667	30%	Các loại tân dược	Hà Nội
15	Liên doanh hữu hạn dược phẩm Đông Hải (CTD Hải Phòng + Cty Hải Thành + Cty phát triển Đơn Đông - Trung Quốc)	2.000.000	1.000.000	42%	Thuốc đông dược, tân dược	Hải Phòng
16	Liên doanh Woopyung - Mekophar (XNDPTW24 + Woopyung Hàn Quốc)	3.766.000	2.539.620	49%	Nguyên liệu kháng sinh Amoxicillin, Ampicillin...	TP.HCM
17	Liên doanh Vinaspecial SRL (Yteco - Rhone Poulenc SA (Pháp)	2.800.393	2.880.393	30,6%	Các loại tân dược	TP.HCM
18	Cty dược phẩm Shinpong Deawoo Vietnam (Cty dược phẩm TWII + Singpong Pharmaceutical Co.Ltd Deawoo Corporation)	14.600.000	5.840.000	30%	Các loại tân dược	Đồng Nai
	Tổng cộng	161.871.784	78.377.474			

a. Số vốn đầu tư của các dự án quá nhỏ - có dự án chỉ có 700.000 USD, số dự án có vốn đầu tư dưới 10 triệu USD là 13, chiếm 72,2%. Có 5 dự án có vốn đầu tư trên 10 triệu USD thì 3 dự án 100% vốn nước ngoài, chỉ có 3 dự án liên doanh với VN.

b. Với số vốn nhỏ, việc xây dựng các nhà máy đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt theo tiêu chuẩn GMP Asean là khó khăn chứ chưa nói đến mục tiêu chuyển giao công nghệ tiến tiến.

Theo tính toán của Tổng Cty dược VN, để xây dựng một xí nghiệp được phẩm đạt tiêu chuẩn GMP phải đầu tư khoảng 30 triệu USD hoặc để nâng cấp một dây chuyền sản xuất thuốc đòi hỏi từ 4,5 đến 5 triệu USD.

3. Loại sản phẩm dự kiến sản xuất

Sản phẩm đăng ký	Số dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)
- Cao dán, thuốc mỡ	1	6,4
- Tân dược	8	70,235
- Tân dược & đông dược	2	7,971
- Dịch truyền	3	18,55
- Dịch truyền + Tân dược	2	54,25
- Sản phẩm sinh học	1	0,7
- Nguyên liệu kháng sinh	1	3,766

a. Chỉ có 1 trong 18 dự án đầu tư sản xuất nguyên liệu kháng sinh, chiếm tỉ lệ vốn đầu tư khiêm tốn 2,32%, chưa kể đây là công nghệ sản xuất Amoxicillin thuộc loại công nghệ cũ của thế giới và nguyên liệu ban đầu (6 APA) vẫn phải nhập của nước ngoài.

b. Số dự án dành cho sản xuất tân dược nói riêng là 8 chiếm 43,4% tổng vốn đầu tư, nhưng nếu kể cả các dự án liên quan (tân dược + đông dược, tân dược + dịch truyền) thì chiếm tới 81,82%.

c. Số dự án sản xuất riêng dịch truyền là 3 và kết hợp dịch truyền + tân dược là 2.

Tình hình trên cho thấy, các dự án đầu tư không nhằm vào sản xuất các sản phẩm kỹ thuật cao, các thuốc đặc trị. Có dự án chỉ nhằm đóng gói bán thành phẩm tân dược, nếu các liên doanh chỉ đầu tư sản xuất các thuốc thông thường mà trong nước đã và đang sản xuất, thậm chí chưa khai thác hết công suất thì chỉ làm phức tạp thêm thị trường dược phẩm trong nước và không phát huy được hiệu quả vốn đầu tư.

4. Phân bổ dự án đầu tư các địa phương

Qua bảng danh mục cho thấy, tỉnh Đồng Nai có 6 dự án với vốn đầu tư 66,4 triệu USD chiếm 41%. TP.HCM 5 dự án nhưng vốn đầu tư chỉ chiếm 20,2%. Số còn lại phân bố ở Hà Nội và các tỉnh.

Số dự án đầu tư ở miền Nam chiếm 66,7%. Miền Trung chưa có dự án nào.

5. Về tình hình hoạt động

Trong số 18 dự án, đã có 4 dự án triển khai hoạt động:

- Liên doanh Roussel VN & Liên doanh Vinaspecial SRL đã có từ trước giải phóng và sau này ký tiếp tục, hoạt động có hiệu quả nhờ chiến lược sản phẩm và chiến lược thị trường đúng đắn.

- Liên doanh Sanofi-pharma Vietnam, mới hoạt động 3 năm, theo Thời báo kinh tế Saigon số 12.1996 đã lỗ 33 tỷ đồng.

- Liên doanh Woopyung - Mekophar, đã sản xuất sản phẩm Amoxicillin nhưng đang gặp khó khăn trong tiêu thụ do cạnh tranh gay gắt của nguyên liệu nhập.

14 dự án còn lại đang được triển khai, nhưng không ít trong số đó đã gặp khó khăn.

Điểm qua một số nét trên ta thấy:

- Công nghiệp dược VN là một ngành hấp dẫn và thị trường mở rộng nhanh (năm 1990, bình quân tiền thuốc đầu người/năm là 0,5 USD thì năm 1995 là 4,5 USD). Tuy nhiên số dự án đầu tư chưa nhiều, chưa lớn,

mới có tính thăm dò.

- Danh mục dự án chưa thể hiện được tinh thần nghị quyết 4 trung ương Đảng khóa VII "tạo điều kiện thuận lợi cho nước ngoài đầu tư vốn, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để xây dựng và phát triển ngành công nghiệp dược VN và trang thiết bị y tế, đặc biệt là công nghiệp sản xuất nguyên liệu làm thuốc".

- Xét về mặt lợi ích kinh tế của đất nước, nếu đầu tư nước ngoài cũng chỉ để sản xuất các sản phẩm trong nước đã có thì các doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn và chịu thua thiệt do các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài được hưởng các ưu đãi. Do vậy, nhà nước có thể giảm nguồn thu, lãng phí thiết bị và vốn liếng, đồng thời ngành công nghiệp dược VN vẫn chưa tiếp cận được với công nghệ tiên tiến của thế giới.

Tình hình trên đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách cần quan tâm để xét duyệt các dự án đầu tư vào ngành công nghiệp dược một cách hợp lý hơn, đi đúng đường lối của Đảng ■

